ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1176 /QĐ-UBND	*Thuận Nam, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12 /2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2024 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2024,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 235/TTr-PTCKH ngày 10/7/2024 về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng năm 2024 của huyện Thuận Nam (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/cáo);
- Sở Tài chính (b/cáo);
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- UBND các xã;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trương Xuân Vỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1176 /QĐ-UBND ngày 12 /7/2024 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3 = 2/1*	*4*
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**77.550**	**102.932**	**133%**	**69%**
I	**Thu cân đối NSNN**	**77.550**	**41.992**	**54%**	**140%**
1	Thu nội địa	77.550	41.992	54%	140%
2	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**60.940**		**51%**
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**366.769**	**174.050**	**47%**	**145%**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**250.747**	**113.454**	**45%**	**73%**
1	Chi đầu tư phát triển (từ tiền sử dụng đất)	20.000	6.675	33%	
2	Chi thường xuyên	225.545	106.779	47%	118%
3	Dự phòng ngân sách	5.202		0%	
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh**	**116.022**	**60.596**	**52%**	**97%**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM

Biểu số 94/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1176 /QĐ-UBND ngày 12 /7/2024 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2024	So sánh ước thực hiện (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3 = 2/1*	*4*
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**77.550**	**41.992**	**54%**	**140%**
I	**Thu nội địa**	**77.550**	**41.992**	**54%**	**140%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	4.000	2,5	0,06%	1%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	16.800	10.809	64%	109%
4	Thuế thu nhập cá nhân	10.800	4.706	44%	95%
5	Thuế bảo vệ môi trường		-		
6	Lệ phí trước bạ	11.000	4.796	44%	97%
7	Thu phí, lệ phí	1.600	1.676	105%	176%
8	Các khoản thu về nhà, đất	27.800	15.425	55%	253%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		591		338%
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000	12.959	65%	648%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	7.800	1.875	24%	48%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		-		
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-		
10	Thu khác ngân sách	5.550	4.482	81%	163%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		95		43%
II	**Thu viện trợ**		-		
B	**THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**72.550**	**36.456**	**50%**	130%
1	Từ các khoản thu phân chia	16.600	13.743	83%	242%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	**55.950**	22.713	41%	102%

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM

Biểu số 95/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1176 /QĐ-UBND ngày 12 /7/2024 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3 = 2/1*	*4*
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**366.769**	**174.050**	**47%**	**112%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**250.747**	**113.454**	**45%**	**123%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**20.000**	**6.675**	**33%**	**334%**
1	**Chi đầu tư cho các dự án**	20.000	6.675	33%	**334%**
2	**Chi đầu tư phát triển khác**				
II	**Chi thường xuyên**	**225.545**	**106.779**	**47%**	**118%**
	Trong đó:				
1	Chi an ninh - quốc phòng	4.244	3.941	93%	96%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	125.309	59.063	47%	122%
3	Chi khoa học và công nghệ		0		
4	Chi y tế, dân số và gia đình	12.625	5.546	44%	117%
5	Chi văn hóa thông tin	1.021	824	81%	145%
6	Chi phát thanh, truyền hình	588	246	42%	106%
7	Chi thể dục thể thao	411	91	22%	68%
8	Chi bảo vệ môi trường	3.000	1.769	59%	90%
9	Chi hoạt động kinh tế	7.704	1.768	23%	369%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	53.027	24.956	47%	117%
11	Chi bảo đảm xã hội	16.497	8.526	52%	99%
12	Chi khác ngân sách	1.119	49	4%	175%
III	**Dự phòng ngân sách**	**5.202**			

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3 = 2/1*	*4*
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**116.022**	**60.596**	**52%**	**97%**
I	**Chi các Chương trình mục tiêu nhiệm vụ**	**8.972**	**3.928**	**44%**	**462%**
1	Kinh phí hoạt động Ban an toàn giao thông	437	97	22%	90%
2	Quà tết cho đối tượng BTXH và hộ nghèo	738	594	80%	80%
3	Hỗ trợ chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội có tính chất đặc thù các xã năm 2024 theo Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND tỉnh Ninh Thuận	464	232		
4	Chi hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã	192	96		
5	Kinh phí đại hội dân tộc thiểu số, đại hội liên hiệp thanh niên, đại hội Mặt trận và các đại hội các hội đặc thù	400	200		
6	Kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin theo Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận	12	6		
7	Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác năm 2024 trên địa bàn huyện theo Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND	143	286		
8	Chi thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyến y tế cơ sở và chuyên ngành hiếm ngành y tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về	63	60		
9	Kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn	367	184		
10	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh không đủ điều kiện hưởng chế độ bán trú thuộc các trường phổ thông dân tộc bán trú	156	173		
11	Chi mua sắm trang thiết bị các đơn vị cơ quan hành chính (lồng ghép thực hiện đề án 06) phân bổ sau	1.000	0		

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3 = 2/1*	*4*
12	Chi bổ sung một số nhiệm vụ của Huyện ủy, UBND và HĐND huyện	2.000	1000		
13	Kinh phí sự nghiệp kinh tế	1.000	500		
14	Kinh phí quy hoạch Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Trung tâm hành chính và Khu Liên hợp đô thị - công nghiệp Thuận Nam đến năm 2040	1.000	0		
15	Kinh phí bổ sung thực hiện công tác thu gom vận chuyển rác thải năm 2024	1.000	500		
II	**Chương trình mục tiêu quốc gia**	**75.826**	**42.910**	**57%**	115%
	Vốn đầu tư	54.855	36.562	67%	117%
	Vồn sự nghiệp	20.971	6.348	30%	104%
1	Chương trình giảm nghèo bền vững	12.588	7.692	61%	78%
a	Vốn đầu tư	3.019	2.423	80%	35%
b	Vồn sự nghiệp	9.569	5.269	55%	182%
2	Chương trình xây dựng nông thôn mới	41.467	22.352	54%	118%
a	Vốn đầu tư	36.693	21.791	59%	126%
b	Vồn sự nghiệp	4.774	561	12%	34%
3	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	21.771	12.866	59%	150%
a	Vốn đầu tư	15.143	12.348	82%	176%
b	Vồn sự nghiệp	6.628	518	8%	33%
III	**Chi đầu tư thực hiện các dự án vốn đầu tư**	31.224	**13.758**	**44%**	57%

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1176 /QĐ-UBND ngày 12 /7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn

- Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng năm 2024 là 41,992 tỷ đồng, đạt 54% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, đạt 140% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 36,456 tỷ đồng, đạt 50% dự toán huyện giao, đạt 130% so với cùng kỳ năm 2023; các khoản thu địa phương hưởng 100% là 13,743 tỷ đồng đạt 83% dự toán huyện giao, đạt 242% so với cùng kỳ năm 2023; các khoản thu phân chia 22,713 tỷ đồng, đạt 41% dự toán huyện giao, đạt 102% so với cùng kỳ năm 2023.

- Hầu hết các khoản thu đều đạt dự toán được giao (*trừ thu tiền cho thuê đất 1,857tỷ đồng, đạt 24% dự toán HĐND huyện giao, đạt 48% so với cùng kỳ năm 2023; thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước 0,002 tỷ đồng, đạt 0,06% dự toán giao*).

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách 6 tháng năm 2024 thực hiện 174,050 tỷ đồng, đạt 50% dự toán HĐND huyện giao, đạt 112% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi đầu tư công 56,995 tỷ đồng

+ Chi từ tiền sử dụng đất 6,675 tỷ đồng. đạt 33% dự toán HĐND huyện giao, đạt 334% so với cùng kỳ năm trước.

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 36,562 tỷ đồng, đạt 67% dự toán HĐND huyện giao (kể cả kế hoạch vốn năm trước chuyển sang và bổ sung), đạt 117% so với cùng kỳ năm trước.

+ Vốn tỉnh phân cấp 13,758 tỷ đồng, đạt 44% dự toán HĐND huyện giao, đạt 57% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi Chương trình mục tiêu và mục tiêu quốc gia (Vốn sự nghiệp).

+ Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 3,928 tỷ đồng, đạt 44% dự toán HĐND huyện giao.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia: 6,348 tỷ đồng (đạt 30% dự toán HĐND huyện giao (kể cả dự toán năm trước chuyển sang). đạt 104% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 106.779 tỷ đồng, đạt 47% dự toán HĐND huyện giao, đạt 118% so với cùng kỳ năm trước, đáp ứng nhu cầu chi của các cơ quan, đơn vị.

Trong đó: Chi an ninh - quốc phòng 3,941 tỷ đồng, đạt 93% dự toán giao; Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 59,063 tỷ đồng, đạt 47% dự toán giao; chi sự nghiệp y tế 5,546 tỷ đồng, đạt 44% dự toán giao; chi bảo vệ môi trường 1,769 tỷ đồng, đạt 59% dự toán giao; chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể 24,956 tỷ đồng, đạt 47% dự toán giao; chi bảo đảm xã hội 8,526 tỷ đồng, đạt 52% dự toán giao.